

Bản án số: 18/2022/HSST  
Ngày: 05/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thuận Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:** Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 22/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 21/4/2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1985 tại L Thủy, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu D (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự:

- Ngày 23/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 16/12/2021, đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, có mặt.

**2. Trần Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1979 tại L, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1937 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1938; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 16/12/2021, đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Trần Thị H, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, sau khi nhậu cùng bạn bè tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Phạm Văn H và Trần Văn H ra về. Trên đường về, H rủ H đến xã M, huyện L tìm người hỏi mua ma túy để sử dụng nhưng H nói là mình không có tiền. H nói H có tiền và mời H sử dụng thì H đồng ý. Ngay sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N6- 7803 của Trần Thị H (vợ của H) chở H đến đoạn đường liên thôn thuộc khu vực thôn L, xã M thì gặp một người đàn ông đang đi bộ một mình trên đường. H dừng xe lại, H trực tiếp tới gặp và hỏi mua ma túy từ người đàn ông trên. Người đó đồng ý bán cho H 07 viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), số ma túy được đựng trong một ống nhựa màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô chở H tới khu vực gần cầu M thuộc thôn M, xã M để sử dụng. Lúc này đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an huyện L phối hợp với Công an xã M đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã M phát hiện H và H có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu các đối tượng dừng lại để kiểm tra, H rút ống nhựa màu trắng xuống đường. Tổ công tác thu giữ kiểm tra phát hiện bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng, trên mặt của mỗi viên nén đều có in chữ “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 07 viên nén màu hồng nói trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 07 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có khối lượng 0,692 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,569 gam Methamphetamine và vỏ bao gói) 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 73N6- 7803; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, 02 sim điện thoại.

Ngày 07/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen và 02 sim điện thoại cho chị Nguyễn Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 02/GĐ- PC09 ngày 22/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 07 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY” mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,692 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- 0,569 gam (không phải năm trăm sáu mươi chín gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng 01 túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và 01 ống nhựa màu trắng được đựng trong một phong bì thư trên ghi “02/GĐ- PC09” “Mẫu ký

hiệu A” tất cả dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu đỏ, biển kiểm soát 73N6- 7803.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNDLT ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,569 gam (không phải năm trăm sáu mươi chín gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng một túi nilon trong suốt ngoài có ghi chữ “A” và 01 ống nhựa màu trắng được đựng trong một phong bì thư trên có ghi “02/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; đề nghị trả lại cho chị Trần Thị H (vợ của H) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 73N6- 7803;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/12/2021 tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Phạm Văn H và Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,692 gam ma túy (07 viên nén màu hồng) loại

Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ ma túy, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy, nhưng vì động cơ cá nhân đã tìm mua ma túy của đối tượng không rõ địa chỉ trên địa bàn mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,692g (không đầy sáu trăm chín mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Tuy nhiên cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo là người trực tiếp rủ rê, bỏ tiền mua ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục rủ rê bị cáo H đi mua ma túy để cùng sử dụng.

Đối với bị cáo Trần Văn H: Tuy bị cáo không chủ động mua ma túy, nhưng khi nghe bị cáo H rủ đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý và đi cùng H. Bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa phạm tội, chưa bị xử phạt vì phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để xác minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo H, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Nhưng bị cáo H là người chủ động rủ rê nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Văn H. Vì vậy, nên xử phạt

bị cáo H mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Trần Văn H giao nộp 01 bản sao Huy chương kháng chiến (ông Trần Văn H bố của bị cáo) là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, phù hợp như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Trong vụ án, Phạm Văn H và Trần Văn H khai đã mua ma túy từ một người đàn ông trên đoạn đường ở thôn L, xã M. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được tên, tuổi, và địa chỉ cụ thể, nên sẽ tiếp tục xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen và 02 sim điện thoại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L (vợ của Phạm Văn H) đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện tại còn một số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, số vật chứng này được xử lý như sau:

- 0,569 gam (không phải năm trăm sáu mươi chín gam) Methamphetamine còn lại sau giám định kèm theo vỏ bao gói là phương tiện phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ BKS 73N6- 7803, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Trần Thị H (vợ của bị cáo) trình bày:

Chiếc xe là tài sản của gia đình, dùng để làm phương tiện đi lại, chở con đi học, việc H dùng chiếc xe này để chở H đi mua ma túy chị hoàn toàn không biết. Nay cơ quan Điều tra đã thu giữ, chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại chiếc xe, để chị làm phương tiện phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Phạm Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

- Quyết định tạm giam Phạm Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2022 để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Trần Văn H 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

- Quyết định tạm giam Trần Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2022 để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,569 gam (không phải năm trăm sáu mươi chín gam) Methamphetamine được gói bằng một túi nilon trong suốt ngoài có ghi chữ “A” và 01 ống nhựa màu trắng được đựng trong một phong bì thư trên có ghi “02/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín được niêm phong;

- Trả lại cho chị Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ BKS 73N6- 7803.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/5/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**Nguyễn Thị Thu Hương**